TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ C** **TỈNH QUẢNG NINH** **--- * ---** **Bản án số: 58/2021/HNGĐ-ST** **Ngày: 30/9/2021** ***"V/V Tranh chấp hôn nhân gia đình"***	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ C- TỈNH QUẢNG NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

-Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Chí Mạnh**

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Văn Bốn** 2. Ông **Đỗ Đình Thế**

-Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Lý**- Thư ký Tòa án nhân dân thị xã C.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã C- Tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Tiến Mạnh**- *Chức vụ: Kiểm sát viên*.

-Ngày 30/9/2021 tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân thị xã C đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 124/2021/TLST-HNGĐ ngày 02/8/2021 về việc *"**Tranh chấp hôn nhân và gia đình**"*. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54 /2021/QĐXX-HNGĐ ngày 31/8/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 43/2021/QĐ-ST ngày 15/9/2021 giữa:

-*Nguyên đơn*: Chị **Nguyễn Thị Bích A** sinh năm 1983

Địa chỉ: Khu D, phường C, thị xã C, tỉnh Quảng Ninh

-Có mặt.

-*Bị đơn*: Anh **Nguyễn Đức B** sinh năm 1980

Nơi KĐKNKTT: Thôn E, xã G, thị xã H, tỉnh Quảng Ninh

Nơi cư trú hiện nay: Khu D, phường C, thị xã C, tỉnh Quảng Ninh. -Vắng mặt. (Tòa án đã tiến hành niêm yết theo quy định).

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Trong đơn khởi kiện và bản tự khai của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Bích A trình bày:*

Sau một thời gian tìm hiểu đến năm 2007 chị A kết hôn với anh Nguyễn Đức B, hai người có đăng ký kết hôn tại UBND xã G, thị xã H, tỉnh Quảng Ninh vào ngày 16/3/2007. Sau khi kết hôn hai vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì xảy ra

mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm, anh B còn có hành vi đánh đập chị A, chị A và anh B nhiều lần khắc phục mâu thuẫn vợ chồng nhưng không có kết quả. Hiện tại hai người đã ly thân nhau không ai quan tâm đến ai nữa. Do đó, chị A thấy không còn tình cảm với anh B nữa nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh B.

- *Về con chung*: Chị A xác nhận trong quá trình chung sống hai người sinh được 02 con chung là Nguyễn Tâm K, sinh ngày 03/8/2008, Nguyễn Thảo L, sinh ngày 23/10/2015. Quan điểm của chị A khi vợ chồng ly hôn chị sẽ trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung đến khi trưởng thành, và yêu cầu anh B phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung 1.500.000đ (*Một triệu năm trăm nghìn đồng*)/01 tháng/01 con chung cho đến khi các con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

-*Về tài sản chung*: Chị A xác nhận chị và anh B không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Bị đơn anh Nguyễn Đức B vắng mặt nên không có quan điểm thể hiện mặc dù đã nhận được thủ tục khởi kiện và các chứng cứ kèm theo đơn khởi kiện của chị A gửi trước khi khởi kiện:*

- Quá trình Tòa án giải quyết đã tống đạt thông báo thụ lý cũng như giấy triệu tập, thông báo tiếp cận công khai chứng cứ, hòa giải, niêm yết quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa cho gia đình và chính quyền địa phương nơi anh B sinh sống đều thể hiện quá trình tìm hiểu và kết hôn của chị A, anh B hoàn toàn tự nguyện không ai ép buộc. Hai người kết hôn vào năm 2007 có làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND xã G, thị xã H, tỉnh Quảng Ninh. Sau khi kết hôn hai người sinh sống tại TP N, đến năm 2015 thì về sinh sống tại Khu D, phường C, thị xã C, tỉnh Quảng Ninh.

- Tại các biên bản xác minh ngày 18/8/2021 bà Nguyễn Thị Thu M- Khu trưởng, Khu D, phường C, thị xã C cho biết: Chị Nguyễn Thị Bích A và anh Nguyễn Đức B kết hôn với nhau vào năm 2007, hai người có làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND xã G, thị xã H, tỉnh Quảng Ninh. Quá trình chung sống sau khi kết hôn hai người sống tại TP N. Đến năm 2015 thì chuyển về sinh sống tại địa phương. Quá trình chung sống hai vợ chồng sống hạnh phúc đến mấy năm gần đây thì bắt đầu xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu là do hai người tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, không tin tưởng nhau trong cuộc sống vợ chồng nên thường xuyên xảy ra va chạm, cãi cọ nhau có lúc còn xảy ra xô sát, chính quyền địa phương có nắm được tình hình nhưng chưa hòa giải được, nguyên nhân do anh B là lái xe thường xuyên vắng nhà và không hợp tác mặc dù đã nhận được giấy triệu tập của Tòa án. Vì thế, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, hai người đã ly thân nhau. Do đó, chị A kiên quyết đề nghị giải quyết ly hôn anh B, Chính quyền địa phương đề nghị Tòa án căn cứ theo pháp luật giải quyết cho họ được ly hôn.

-Về con chung: Chị A và anh B có 02 con chung là Nguyễn Tâm K, sinh ngày 03/8/2008, Nguyễn Thảo L, sinh ngày 23/10/2015. Quan điểm của chính quyền địa

phương do anh B làm nghề lái xe, thường đi làm ăn xa. Trường hợp anh chị ly hôn đề nghị Tòa án giao hai cháu K, L cho chị A nuôi dưỡng, việc cấp dưỡng nuôi con thì đề nghị để anh chị tự thỏa thuận cho phù hợp.

* Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã C có quan điểm: Qua nghiên cứu hồ sơ vụ án thì vụ án được thụ lý, giải quyết đúng theo quy định của bộ luật tố tụng dân sự; vụ án thụ lý đúng thẩm quyền, xác định đúng tư cách người tham gia tố tụng, đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, việc triệu tập người tham gia tố tụng đảm bảo, Quyết định đưa vụ án ra xét xử đảm bảo và có căn cứ. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã làm đầy đủ thủ tục đúng quy định của pháp luật. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát. Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ Khoản 1, Điều 51; Điều 56, Điều 81, Điều 82, 83- Luật Hôn nhân gia đình.

- Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Bích A. Xử cho chị Nguyễn Thị Bích A được ly hôn anh Nguyễn Đức B.

- Về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử giao 02 con chung là Nguyễn Tâm K, sinh ngày 03/8/2008, Nguyễn Thảo L, sinh ngày 23/10/2015 cho chị Nguyễn Thị Bích A trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi). Anh Nguyễn Đức B không cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

- *Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định.*

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] ***Về Tố Tụng*:** Ngày 27/7/2021, người khởi kiện là chị Nguyễn Thị Bích A nộp đơn tại Tòa án nhân dân thị xã C, tỉnh Quảng Ninh. Tòa án tiến hành thụ lý vụ án bảo đảm đúng quy định tại Điều 195 và 197- Bộ luật tố tụng dân sự.

-Về thẩm quyền: Căn cứ vào đơn khởi kiện và yêu cầu của người khởi kiện ngày 13/5/2021, Tòa án xác định quan hệ pháp luật là *"Tranh chấp hôn nhân gia đình"* thuộc thẩm quyền của Tòa án quy định tại Điều 28 Điều 35 -Bộ luật tố tụng dân sự.

-Về sự vắng mặt của bị đơn: Trong quá trình Tòa án giải quyết đã tống đạt trực tiếp cũng như niêm yết các văn bản, quyết định tố tụng cho bị đơn nhưng bị đơn vẫn cố tình vắng mặt. Căn cứ điểm b, khoản 2 Điều 227- Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử.

[**2**]***Về tình cảm***: Chị Nguyễn Thị Bích A và anh Nguyễn Đức B tự nguyện tìm hiểu và tự nguyện kết hôn, hai người có làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND xã G, thị xã H, tỉnh Quảng Ninh vào năm 2007. Sau khi kết hôn hai vợ chồng sống hạnh phúc được một khoảng thời gian thì bắt đầu xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên cãi vã, xúc phạm nhau, không tin tưởng nhau trong cuộc sống vợ chồng, có lúc xảy ra xô xát vợ chồng,

anh B có hành vi bạo lực gia đình, mâu thuẫn mặc dù đã được hai bên gia đình nội ngoại hòa giải nhưng không có kết quả. Vì thế, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, căn thẳng kéo dài, hai vợ chồng hiện đã ly thân nhau. Do đó, chị A thấy không còn tình cảm với anh B nữa nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh B.

- Đối với anh B không có mặt tại Tòa án để bảo vệ quyền và lợi ích của mình nhưng trong quá trình Tòa án làm việc thu thập chứng cứ tại chính quyền địa phương nơi anh B, chị A chung sống đều thể hiện hai người kết hôn tự nguyện có đăng ký kết hôn. Sau khi kết hôn hai vợ chồng sống không hạnh phúc nguyên nhân chủ yếu do hai người tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, không tin tưởng nhau trong cuộc sống vợ chồng nên thường xuyên xảy ra va chạm cãi cọ nhau, anh B có hành vi bạo lực gia đình, hiện tại hai người đã ly thân nhau, không ai quan tâm đến ai nữa, mặc dù được hai bên gia đình hòa giải nhưng không có kết quả.

Do đó, xét thấy nguyện vọng xin ly hôn của chị A là hoàn toàn chính đáng phù hợp theo quy định tại các Điều 51, 56- Luật hôn nhân gia đình. Vì vậy, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Bích A.

[**3**].***Về con chung***: Trong quá trình chung sống hai người sinh được 02 con chung là Nguyễn Tâm K, sinh ngày 03/8/2008, Nguyễn Thảo L, sinh ngày 23/10/2015 . Quan điểm của chị A khi vợ chồng ly hôn chị sẽ trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung đến khi trưởng thành, và yêu cầu anh B phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung 1.500.000đ (*Một triệu năm trăm nghìn đồng*)/01 tháng/01 con chung cho đến khi các con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Tuy nhiên tại phiên tòa chị A thay đổi quan điểm không yêu cầu anh B phải cấp dưỡng nuôi con chung vì chị muốn việc cấp dưỡng để anh B tự nguyện. Xét nguyện vọng của chị A là hoàn toàn có căn cứ phù hợp theo nguyện vọng của các con chung, phù hợp với quy định tại Điều 81, 82 và 83- Luật hôn nhân gia đình. Do đó, Hội đồng xét chấp nhận.

[**4**]***Về tài sản chung và công nợ chung***: Chị Nguyễn Thị Bích A không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập.

[**5**]***Về án phí***: Án phí ly hôn chị Nguyễn Thị Bích A phải nộp theo quy định của pháp luật.

-***Vì các lẽ trên:***

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ: Khoản 1, Điều 51; Điều 56, Điều 81, 82, 83- Luật Hôn nhân gia đình.
- Căn cứ: Khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273- Bộ luật tố tụng dân sự.
- Căn cứ: Điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về tình cảm: Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Bích A.

Xử: Chị Nguyễn Thị Bích A được ly hôn anh Nguyễn Đức B.

2. Về con chung: Xử:

- Giao cả 02 con chung Nguyễn Tâm K, sinh ngày 03/8/2008, Nguyễn Thảo L, sinh ngày 23/10/2015 cho chị Nguyễn Thị Bích A trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi). Anh Nguyễn Đức B không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Hai bên có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung không bên nào được ngăn cản.

3. *Về án phí:* Chị Nguyễn Thị Bích A phải nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí Hôn nhân và gia đình. Nhưng được trừ đi số tiền tạm ứng án phí mà chị A đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*), theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001865 ngày 30/7/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã C. Chị A đã nộp đủ án phí.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Báo cho nguyên đơn biết quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được án hoặc niêm yết bản án./.

Nơi nhận
- TAND tỉnh Quảng Ninh.
- VKSND Tx C;
- THADSTX C;
- Các đương sự.
- UBND xã G, Tx H.
- Lưu HS, VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên

Nguyễn Chí Mạnh